

Bản án số: **383/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 16/8/2022
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**, Bà **Nguyễn Thị Luận**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Diệu** - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CM tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Gia Ánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 370/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1992.

2. **Bị đơn:** Anh **Ngô Văn C** – sinh năm 1991.

Đều có HKTT tại: Xóm 5, thôn KD, xã ML, Huyện CM, thành phố HN

Có mặt chị H, vắng mặt anh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** kết hôn với anh **Ngô Văn C** ngày 27/01/2011 tại UBND xã ML, Huyện CM, thành phố HN. Sau khi chung sống hạnh phúc được thời gian thì mâu thuẫn phát sinh vì vợ chồng không có tiếng nói chung, bản thân chị luôn cảm thấy hôn nhân nặng nề, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài thêm nữa. Hiện nay vợ chồng không còn hỏi han, quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Vợ chồng không còn quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết sớm cho tôi được ly hôn anh C để chị ổn định cuộc sống,

Về con chung: Chị và anh C có 03 con chung là **Ngô Quang H**, sinh ngày 05/11/2011; **Ngô Quang D**, sinh ngày 28/11/2013 và **Ngô Bảo A**, sinh ngày 27/12/2018. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu **Ngô Quang H**, **Ngô Bảo A**. Còn chị nhường quyền nuôi dưỡng cháu **Ngô**

Quang D cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai, bị đơn anh Ngô Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh C xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại UBND xã ML, Huyện CM, thành phố HN. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, xuất phát từ những mâu thuẫn gia đình những việc nhỏ nhặt dần dần mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng không cùng quan điểm sống với nhau nữa, nhưng không muốn con cái thiếu vắng đi sự chăm sóc của cha mẹ nên anh C không đồng ý ly hôn

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị H có 03 con chung là Ngô Quang H, sinh ngày 05/11/2011; Ngô Quang D, sinh ngày 28/11/2013 và Ngô Bảo A, sinh ngày 27/12/2018. Nếu ly hôn, anh nhất trí với quan điểm của chị H là anh nuôi dưỡng cháu D cho đến khi cháu D trưởng thành, còn nhường quyền nuôi dưỡng 02 cháu H, Bảo A cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi 02 cháu H, A trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung cả hai bố mẹ đều không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại phiên Tòa chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh C. Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H, cháu A còn nhường quyền nuôi dưỡng cháu D cho anh C. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên cha mẹ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh C vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện CM phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Văn C. Về con chung: Giao 02 con chung là Ngô Quang H, sinh ngày 05/11/2011 và Ngô Bảo A, sinh ngày 27/12/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục

cho đến khi hai con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Giao 01 con chung là Ngô Quang D, sinh ngày 28/11/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H, anh C cho đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh C không yêu cầu nên không xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Ngô Văn C cư trú tại xã ML, Huyện CM, Tp. HN và tạm trú tại: xã Hồng Phong, Hện CM, thành phố HN. Tòa án nhân dân Huyện CM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Ngô Văn C đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Anh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Ngô Văn C trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 27/01/2011 tại UBND xã ML, Huyện CM, thành phố HN nên hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, anh C và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh C phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường hay có những cãi vã xúc phạm nhau, ảnh hưởng cả về thể chất lẫn tinh thần của cả hai người. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn anh C không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án tham gia phiên xét xử. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị H và anh C xác nhận có 03 con chung là Ngô Quang H, sinh ngày 05/11/2011; Ngô Quang D, sinh ngày 28/11/2013 và Ngô Bảo A, sinh ngày 27/12/2018. Khi ly hôn chị H xin nuôi dưỡng 02 cháu H, Bảo A. Anh C có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu D.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Xét thấy cháu H, cháu D đã trên 07 tuổi, cháu H có nguyện vọng ở với mẹ, cháu D có nguyện vọng ở với bố đồng thời chị

H có nguyện vọng nuôi 02 con là cháu H, cháu A còn anh C có nguyện vọng nuôi cháu D. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chung, cùng với nguyện vọng của cả hai bên cha mẹ cần giao 02 con chung là Ngô Quang H, sinh ngày 05/11/2011 và Ngô Bảo A, sinh ngày 27/12/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao 01 con chung là Ngô Quang D, sinh ngày 28/11/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H, anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh C tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H, anh C cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Ngô Văn C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Ngô Quang H, sinh ngày 05/11/2011 và Ngô Bảo A, sinh ngày 27/12/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H, cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao 01 con chung là Ngô Quang D, sinh ngày 28/11/2013 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác

Chị H, anh C có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh C cho đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số **AA/2020/0076116 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện CM, Tp. HN.**

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. HN;
- VKSND Huyện CM;
- Chi cục THADS Hện CM;
- UBND xã ML, Huyện CM, Tp. HN (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Dũng